

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2022/DS-ST

Ngày: 20-12-2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài
sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Hữu Quang
2. Ông Đinh Ngọc Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Quê, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 238/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2022 về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2022/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Ái U, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số 79A/4, ấp C, xã A, huyện C tỉnh L.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Trịnh Thị Kh, sinh năm 1969. Địa chỉ: Số 238/5, ấp 5, xã H huyện C, tỉnh L (theo văn bản ủy quyền ngày 06/9/2022), có mặt.

- Bị đơn: Bà Trương Thị Kim L, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Số 271/3, ấp C, xã A, huyện C, tỉnh L, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07-9-2022 và trong quá trình giải quyết vụ án bà Trịnh Thị Kh là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 30/12/2019 bà Trương Thị Kim L có vay của bà Trần Thị Ái U số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng để làm vốn mua bán, kinh doanh, thời hạn vay là 03 tháng, thỏa thuận miệng lãi suất vay là 2,5%/tháng.

Nay đã quá hạn trả tiền vốn vay theo thỏa thuận mà bà L không thanh toán cho bà U. Do đó, bà Trần Thị Ái U yêu cầu bà Trương Thị Kim L phải thanh toán số tiền vốn vay còn nợ là 50.000.000 (*năm mươi triệu*) đồng, yêu cầu trả một lần khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi suất.

Bà Trương Thị Kim L là bị đơn trình bày tại bản tự khai ngày 15/11/2022: Ngày 30/12/2019 bà có vay của bà Trần Thị Ái U số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay 03 tháng nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên đến nay bà chưa trả tiền vốn vay cho bà U, bà xin bà U cho bà trả dần hàng tháng, mỗi tháng trả số tiền 1.000.000 đồng, trả liên tục đến khi xong nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị Ái U có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bà Trương Thị Kim L, việc tranh chấp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Trương Thị Kim L cư trú tại huyện C, tỉnh L nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Bà Trương Thị Kim L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà L.

[2]. Về nội dung vụ án: Bà Trần Thị Ái U yêu cầu bà Trương Thị Kim L trả số tiền vốn vay còn nợ là 50.000.000 (*năm mươi triệu*) đồng. Quá trình giải quyết vụ án, bà Trương Thị Kim L thừa nhận có vay và còn nợ bà U số tiền 50.000.000 đồng nên có căn cứ xác định bà L có nợ bà U số tiền 50.000.000 đồng. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền 50.000.000 đồng, trả một lần khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, bị đơn xin được trả dần số nợ trên hàng tháng, mỗi tháng trả 1.000.000 đồng, trả liên tục đến khi xong nợ, việc này không được người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng ý. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466, 468 và 470 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà U, buộc bà L phải trả cho bà U số tiền nợ vốn vay là 50.000.000 đồng. Bà Loan còn phải chịu tiền lãi chậm thanh toán nợ gốc theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ái U được chấp nhận nên bà Trương Thị Kim L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ($50.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 2.500.000 \text{ đồng}$).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 92, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 357, Điều 463, 466, 468 và 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản của bà Trần Thị Ái U đối với bà Trương Thị Kim L.

Buộc bà Trương Thị Kim L có nghĩa vụ thanh toán cho bà Trần Thị Ái U số tiền vốn vay còn nợ là 50.000.000 (*năm mươi triệu*) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Bà Trương Thị Kim L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 2.500.000 (*hai triệu năm trăm nghìn*) đồng.

Bà Trần Thị Ái U không phải chịu án phí, bà U được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.250.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008136 ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều

6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh LA;
- Viện kiểm sát ND cùng cấp;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Ái Duy